

BÀN VỀ NỘI DUNG CẦN HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN ĐỂ TẬN DỤNG CƠ HỘI TỪ NHÀ TUYỂN DỤNG

Nguyễn Thanh Sơn

Khoa Kinh tế - Tài chính, Trường Đại học Ngoại Ngữ - Tin Học TP. HCM

ntson0720@gmail.com

TÓM TẮT — Trong thời đại nền công nghiệp 4.0 đã và đang diễn ra trên toàn thế giới, quá trình dạy và học ở bậc đại học cần phải cải tiến thường xuyên cho phù hợp với thời đại. Sau bốn năm đèn sách ở giảng đường đại học, nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường với tấm bằng cử nhân chuyên ngành kế toán vẫn không thể tìm được việc hoặc có được việc làm nhưng không đúng với chuyên ngành đã được đào tạo. Trong khi nhu cầu xã hội về kế toán trên thị trường lao động là rất lớn, thì cử nhân kế toán lại không có việc làm. Bài viết này sẽ đi sâu phân tích những yêu cầu của người sử dụng lao động ở vị trí kế toán, từ đó đưa ra những góp ý cho sinh viên chuyên ngành kế toán để các bạn chuẩn bị hành trang ngay khi ngồi ở ghế giảng đường, giúp sinh viên có thể tự tin ứng tuyển và “làm được” công việc kế toán ngay sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa — Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0), sinh viên đại học, trường đại học, nhu cầu nhà tuyển dụng, kế toán.

LỜI MỞ ĐẦU

Nói về việc học của con người, Lê-Nin cho rằng việc học trong cuộc đời là: “Học, học nữa, học mãi”. Sau mười hai năm học phổ thông, sinh viên đã có nhiều kinh nghiệm học tập và kinh nghiệm thực tế trong xã hội và thực sự trưởng thành trong cuộc sống trước khi bước vào trường đại học. Tuy nhiên, việc học ở bậc đại học hoàn toàn khác ở bậc học phổ thông đó là học theo chương trình khung của bậc đại học và theo số tín chỉ đạt được theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tôi xin đề cập sâu ở phần dạy và học chuyên ngành kế toán bậc đại học giúp cho sinh viên đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng.

Mục tiêu dạy học xuất phát từ yêu cầu của xã hội và hướng đến việc hình thành, phát triển nhân cách người học. Ngày nay, mục tiêu học tập góp phần thực hiện mục đích giáo dục của nhà trường là người học cần phải học để biết, học để làm, học để chung sống với người khác và học để khẳng định mình. Mục tiêu dạy học của nhà trường cần đáp ứng yêu cầu của xã hội, cách mạng khoa học, công nghệ và yêu cầu cuộc sống. Cổ thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: “Đến một trình độ cao, tri thức với tư tưởng, đức dục với trí dục là một, tri thức phải dẫn tới đạo đức, đạo đức là tất yếu của sự hiểu biết” [1]. Đây là một trong những quy luật quan trọng trong dạy học đại học.

Trong giai đoạn hiện nay, nền giáo dục Việt Nam cần thiết hòa nhập vào cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, vào nền kinh tế số, yếu tố then chốt là nguồn nhân lực. Chúng ta cần cải cách hệ thống giáo dục, đào tạo để tạo ra công dân toàn cầu. Do đó, nền giáo dục Việt Nam nói chung và các trường đại học, nơi cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực, lao động nói riêng, sẽ phải đào tạo theo chuẩn giáo dục 4.0 theo hướng bảo đảm khối kiến thức nền tảng vững chắc cho người học.

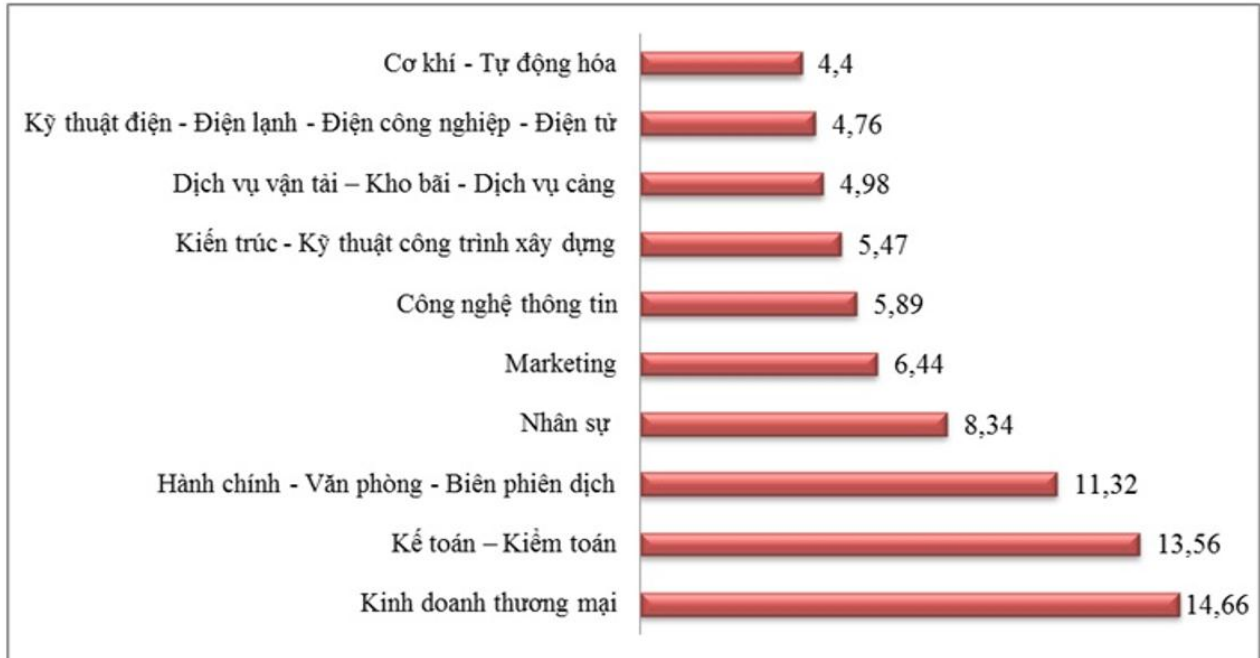
I. THỰC TRẠNG SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Ngành kế toán được nhiều người đánh giá là một nghề “dễ xin việc nhất” trong khối ngành kinh tế, bởi lẽ nhu cầu đa dạng của xã hội đối với chuyên ngành kế toán. Từ khối doanh nghiệp cho đến các cơ quan hành chính sự nghiệp, hiện nay nước ta có 06 thành phần kinh tế, với các loại hình doanh nghiệp đa dạng như: doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn kinh tế, công ty liên doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã ... Mỗi doanh nghiệp đều phải bố trí người đảm nhiệm công tác kế toán cho đơn vị mình. Nói cách khác, kế toán thật sự cần thiết trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực hoạt động. Hơn nữa, “tổ chức một bộ máy kế toán” [3] là yêu cầu quản lý bắt buộc trong đơn vị kế toán theo Luật kế toán hiện hành. Nắm bắt được nhu cầu này, sinh viên lựa chọn học ngành kế toán ngày càng nhiều, số lượng người học gia tăng đáng kể qua các năm để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Theo ông Trần Anh Tuấn, Phó giám đốc thường trực Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thị trường lao động TP HCM (Falmi) nhận định: “Thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có sự chênh lệch cung – cầu. Trong đó, ngành kế toán – kiểm toán được là ngành nghề có số lượng người tìm việc làm luôn luôn vượt so với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong những năm trở lại đây. Ngành nghề này có nhiều biến động về nhân sự, đặc biệt là nhân sự có chuyên môn giỏi, tuy là nhóm ngành nghề liên tục được tuyển dụng và có nhu cầu, nhưng nhân lực tìm việc trong nhóm ngành nghề này luôn cao hơn so với nhu cầu tuyển dụng ở tất cả các trình độ” [5].

Theo số liệu nghiên cứu của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động TP HCM (biểu đồ 1), hiện nay số lao động tìm việc tài chính kế toán, chiếm tỷ trọng thứ hai (chiếm 13,56%) trong các nhóm ngành có nhu cầu tìm việc cao. Nguồn cung kế toán dồi dào nhưng vì sao không đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động? Thực tế cho thấy mặc dù sinh viên được đào tạo 4 năm ở trường đại học nhưng phần lớn năng lực chuyên môn, kỹ năng làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhà tuyển dụng. Hầu hết

sinh viên chỉ được trang bị phần cứng trong suốt quá trình học đại học, tức là kiến thức nền tảng mang tính lý thuyết, sách vở trong khi để làm được kế toán đòi hỏi rất nhiều ở sự vận dụng kiến thức, ở kỹ năng thực hành, sự hiểu biết về luật pháp và chính sách thuế của Nhà nước. Mặt khác, sinh viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm làm việc; do vậy, rất khó đáp ứng được yêu cầu công việc.



Biểu đồ 1: 10 nhóm ngành có nhu cầu tìm việc cao trong năm 2020

Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động TP HCM [4]

II. NHỮNG YÊU CẦU CỦA NHÀ TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI VỊ TRÍ “KẾ TOÁN”

Khi đánh giá về nguồn nhân lực ngành tài chính – kế toán, nhiều lãnh đạo cấp cao của các doanh nghiệp đã không ngại nêu lên quan điểm của mình về yêu cầu của xã hội hiện nay đối với ngành này, đồng thời cũng bày tỏ những lo ngại về chất lượng đào tạo của các trường đại học hiện nay.

Tại diễn đàn giáo dục ACCA Việt Nam với chủ đề “Hợp tác hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính - kế toán đáp ứng yêu cầu xã hội”, ông Trịnh Quang Anh, Giám đốc Trung tâm đào tạo Ngân hàng hàng hải Việt Nam cho biết: “4 năm học ở đại học, sinh viên được trang bị kiến thức nhiều nhưng khả năng thực hành rất hạn chế, thiếu kỹ năng mềm nên kiến thức học không vận dụng linh hoạt trong thực tế. Bên cạnh đó, ít cập nhật thông lệ quốc tế... Trong khi đó để thành công trong công việc thì sinh viên cần đến 70% năng lực xã hội” [2].

Đồng quan điểm với ông Trịnh Quang Anh, bà Bùi Thu Trang, Giám đốc Tài chính và Hành chính Tập đoàn Comin tại Việt Nam cho hay: “Với sinh viên tốt nghiệp ngành tài chính - kế toán, chúng tôi chỉ yêu cầu nắm vững các chuẩn mực tài chính kế toán hiện hành của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế; am hiểu phương pháp tổ chức bộ máy tài chính - kế toán thông dụng trong các doanh nghiệp; nắm vững nguyên tắc kế toán và biết lập các báo cáo tài chính cho công ty; nắm được nguyên tắc và có thể lập các báo cáo tài chính tập đoàn ở mức độ đơn giản và yêu cầu về hiểu biết pháp luật và chính sách thuế. Đặc biệt, sinh viên không thể thiếu kỹ năng mềm vì đó cũng là một bước quan trọng để các sinh viên chứng tỏ được năng lực của mình” [].

Nhà tuyển dụng cho rằng sinh viên tốt nghiệp ngành tài chính – kế toán phần lớn phải được đào tạo lại thì mới đáp ứng được yêu cầu công việc trong khi các doanh nghiệp chỉ muốn tuyển nhân sự làm việc được ngay để giảm bớt chi phí đào tạo. Do vậy, nhà tuyển dụng chỉ dành những cơ hội và đãi ngộ cho những ứng viên làm được việc ngay sau khi được tuyển dụng, ưu tiên *người đã có kinh nghiệm làm việc kế toán thực tế*, họ không mặn mà với những sinh viên mới ra trường cho dù sinh viên đã tốt nghiệp loại khá, giỏi vì sẽ mất nhiều thời gian và chi phí đào tạo cho nhân viên có kiến thức thực tế về chuyên ngành kế toán. Bên cạnh đó, người sử dụng lao động còn đòi hỏi *người làm kế toán phải đồng hành cùng doanh nghiệp* bởi kế toán là người nắm rõ nhất về hoạt động kinh doanh và sức khỏe tài chính của doanh nghiệp, là người biết nhiều bí mật kinh doanh của công ty thông qua các dữ liệu kế toán. Vì thế, nếu có bất cứ vấn đề gì xảy ra thì kế toán phải là người cùng doanh nghiệp xử lý, giải quyết vấn đề chứ không chỉ đơn thuần là hạch toán kế toán, là người đứng bên lề sự việc hay thậm chí cao chạy xa bay. Để làm được điều này, đòi hỏi *người làm công tác kế toán phải có lòng yêu nghề nhất định và có một sự*

hiểu biết về pháp luật, đặc biệt là các chính sách của Nhà nước để tham mưu cho lãnh đạo, tránh những sai lầm đáng tiếc có thể xảy ra, hạn chế bị phạt hành chính bởi các cơ quan hành chính, đặc biệt là cơ quan thuế.

Mỗi một vị trí kế toán đảm nhiệm sẽ có một vai trò, chức năng và nhiệm vụ khác nhau trong bộ máy kế toán của doanh nghiệp nhưng cho dù ở vị trí nào thì *kế toán cũng phải nắm vững chế độ kế toán, luật kế toán, nguyên lý kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành của Nhà nước* để hạch toán kế toán, đảm bảo sản phẩm cuối cùng của công tác kế toán là báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, kế toán là người thường xuyên trực tiếp làm việc với các cơ quan hữu quan như cơ quan thuế, cơ quan tài chính, cơ quan thống kê, ngân hàng, các đối tác... để cung cấp số liệu, đối chiếu số liệu và giải trình, làm rõ vấn đề khi được yêu cầu, do vậy doanh nghiệp đòi hỏi *kế toán phải có khả năng làm việc độc lập, linh hoạt trong xử lý tình huống, giao tiếp tốt và có kỹ năng đàm phán, thuyết phục tốt*.

Mặt khác, ngày nay với sự bùng nổ về công nghệ thông tin và sự hội nhập nền kinh tế sâu rộng đòi hỏi lao động kế toán phải có trình độ tin học và ngoại ngữ nhất định để thích nghi với điều kiện mới, vận hành bộ máy kế toán trôi chảy để cung cấp số liệu kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ và chính xác. Điều này sẽ giúp nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn, tránh đưa ra những quyết định sai lầm do ảnh hưởng của thông tin kế toán. Doanh nghiệp không yêu cầu kế toán phải là người giỏi ngoại ngữ và giỏi tin học nhưng *kế toán tối thiểu phải biết ngoại ngữ, thao tác được trên máy tính và sử dụng được phần mềm kế toán*. Ngoài những điều kiện này, người làm kế toán phải có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm chính và có ý thức chấp hành pháp luật.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU NHÀ TUYỂN DỤNG

A. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHANH CHÓNG ÁP DỤNG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO 4.0 TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Thời đại ngày nay đòi hỏi những con người có năng lực tư duy và sáng tạo, đổi mới, có kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin, có khả năng làm việc độc lập và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các chứng cứ và dữ liệu. Đây cũng là những kỹ năng mà sinh viên Việt Nam đang thiếu nhiều nhất. Để giải quyết vấn đề này, giáo dục 4.0 sẽ là một trong những giải pháp hiệu quả mà giáo dục đại học cần triển khai.

Trường đại học là nơi dẫn dắt tư duy và tạo động lực cho sinh viên cùng kết nối với thị trường và doanh nghiệp. Ngược lại, một doanh nghiệp tích cực vừa là thị trường và cũng vừa là đối tác hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu trong xu hướng cách mạng 4.0.

Chính vì vậy, Việt Nam nên nhanh chóng thử nghiệm và triển khai mô hình đại học thông minh 4.0 trong những dự án thí điểm. Cụ thể là xây dựng những công cụ thông minh, gồm cả công cụ quản lý đại học và săn sóc sinh viên dựa trên thẻ thông minh, phần mềm trí tuệ nhân tạo, bản địa hóa kho tài liệu học và đẩy mạnh liên kết quốc tế.

Mỗi trường đại học nên có một trung tâm hay một ban dự án về giáo dục 4.0 nhằm chuẩn bị chủ động đối phó với thách thức và nắm bắt kịp thời cơ hội mà CMCN 4.0 đưa đến, đặc biệt là cơ hội khởi nghiệp cho doanh nghiệp xã hội. Bởi vì, cải cách theo hướng giáo dục 4.0 mới đáp ứng nhu cầu và tính cạnh tranh cao của nguồn nhân lực cho xã hội và đó mới là xu hướng của thời đại toàn cầu.

Do đó, để có được nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thị trường, các trường đại học cần giảng dạy những kiến thức tích hợp giữa nhiều kiến thức, đồng thời rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tự học, biết cách tìm hiểu và tra cứu tài liệu, biết cách xử lý thông tin để trở thành tri thức của mình. Cụ thể, cần áp dụng mô hình giáo dục mới như phòng học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo, phòng thí nghiệm, thư viện ảo... dưới sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh; tạo điều kiện và yêu cầu sinh viên từ năm thứ ba phải tham gia các nhóm nghiên cứu, và các đề tài này phải gắn liền với giải quyết một vấn đề cụ thể trong chuyên môn, hoặc hoặc trong đời sống kinh tế, xã hội...

Cách tốt nhất là các trường đại học nên liên kết với doanh nghiệp lớn để hình thành mô hình đại học mới – Đại học doanh nghiệp. Thay đổi từ chỗ “dạy những gì giới học thuật sẵn có” sang cách “dạy những gì thị trường cần, doanh nghiệp cần”, hoặc thậm chí xa hơn là “dạy những gì thị trường và doanh nghiệp sẽ cần”.

B. GIẢI PHÁP CHO SINH VIÊN ĐỂ TÌM ĐƯỢC CÔNG VIỆC KẾ TOÁN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Từ những phân tích trên cho thấy nhà tuyển dụng lao động và mô hình đào tạo 4.0 trong giáo dục đại học, đã đưa ra những tiêu chuẩn và yêu cầu tương đối rõ ràng đối với ứng viên “kế toán”. Chính vì thế, nếu ngay khi ở ghế giảng đường sinh viên chuẩn bị cho mình một hành trang vững vàng thì có nhiều cơ hội làm việc “kế toán” đúng chuyên ngành khi có bằng cử nhân trong tay. Vậy, sinh viên cần trang bị những gì để làm hài lòng người sử dụng lao động?

Trước hết, *sinh viên phải có nền tảng kiến thức tốt, nghĩa là phải giỏi nghiệp vụ kế toán*. Để làm được điều này, sinh viên cần phải nắm chắc nguyên lý kế toán hay kế toán đại cương, học thật vững những môn chuyên ngành kế toán như kế toán tài chính, kế toán chi phí, kế toán quản trị bởi những kiến thức nền tảng này sẽ phục vụ trực tiếp cho nghề nghiệp của mình sau khi ra trường. Những học phần này là những học phần nối tiếp, đan xen với nhau. Nguyên lý kế toán cung cấp những kiến thức nền tảng, những nguyên tắc và khái niệm căn bản về kế toán, là bước đầu để chuẩn bị cho kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán chi phí có nhiều nội dung được lồng

ghép ở kế toán tài chính, ngoài ra còn có các môn học khác thuộc nhóm ngành toán – tin và chuyên ngành: như Thống kê ứng dụng, Hệ thống thông tin kế toán, Phần mềm kế toán, Kế toán excel, ...

Thực tế cho thấy, khi sinh viên học tốt nguyên lý kế toán ở bước khởi đầu thì việc tiếp nhận kiến thức kế toán tài chính, kế toán chi phí cũng như kế toán quản trị sẽ dễ dàng. Ngược lại, nếu sinh viên mơ hồ với kế toán đại cương thì sẽ gặp nhiều khó khăn khi học những môn chuyên ngành kế toán. Do vậy, nếu sinh viên thuộc lòng bảng hệ thống tài khoản, nắm vững kết cấu của từng loại tài khoản: tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí; phân biệt rõ “NQ”, “CÓ” thì có thể hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách nhanh chóng và đúng đắn. Khi đó, sinh viên sẽ vượt qua chướng ngại vật đầu tiên ở học phần nguyên lý kế toán thật nhẹ nhàng, làm cơ sở cho sinh viên nghiên cứu và tiếp nhận những học phần chuyên ngành kế toán thú vị hơn.

Thứ hai, *sinh viên phải trau dồi kiến thức về luật pháp, thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến công tác kế toán và các quy định, chính sách thuế của Nhà nước.* Sinh viên cần nắm bắt kịp thời về luật, các nghị định, quyết định, thông tư,... vì nó là cơ sở pháp lý để kế toán làm việc với các cơ quan chức năng cũng như hạch toán kế toán phù hợp với quy định hiện hành. Hơn nữa, Việt Nam đang trong quá trình “hoàn thiện” hành lang pháp lý sao cho phù hợp với thông lệ quốc tế nên các chính sách, văn bản hướng dẫn liên quan đến kế toán, thuế thay đổi liên tục do đó việc cập nhật các chính sách của Nhà nước hiện nay là một yêu cầu bắt buộc đối với người làm công tác kế toán.

Người làm nghề kế toán cần thường xuyên cập nhật kịp thời các chính sách, chế độ. Nếu không, thì công tác kế toán sẽ trở thành lạc hậu, có thể làm trái với các quy định hiện hành, dẫn đến việc hạch toán kế toán và cung cấp dữ liệu sai lệch, không phù hợp với chế độ của Nhà nước. Khi đó, doanh nghiệp có thể sẽ bị phạt hành chính khi cơ quan chức năng kiểm tra hay thực hiện quyết toán. Thông thường, kế toán là người đại diện cho doanh nghiệp giải trình các vấn đề liên quan đến công tác kế toán, khi đó kế toán phải biết dựa vào luật để bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, kế toán cần nắm rõ vấn đề đó căn cứ vào tiết, điểm, mục, chương nào trong quy định của Nhà nước để thuyết phục hay chứng minh cơ sở pháp lý để mình thực hiện. Do vậy, ngay khi còn ở ghế nhà trường, sinh viên có thể trang bị cho mình một kiến thức nhất định về luật pháp bằng cách đọc các văn bản pháp luật có liên quan đến nghề nghiệp của mình trên các website của Bộ tài chính, Tổng cục thuế, Chính phủ hay trên các diễn đàn kế toán và thuế.

Thứ ba, *sinh viên phải rèn luyện các kỹ năng mềm* để có thể “đối nội” và “đối ngoại” tốt bởi nghề kế toán thường phải va chạm với hầu hết các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Kế toán luôn đòi hỏi sự chính xác, phù hợp trong khâu chứng từ và rõ ràng, minh bạch trong khâu hạch toán nên dễ làm phật lòng các đối tượng khác. Do vậy, để làm tốt công tác kế toán thì ngoài yếu tố chuyên môn kế toán phải có những kỹ năng mềm cần thiết để hỗ trợ cho nghề nghiệp. Một số kỹ năng mềm mà kế toán không thể thiếu là kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán, kỹ năng thuyết phục. Vì thế, sinh viên phải rèn luyện cho mình những kỹ năng này thông qua các hoạt động học tập, các hoạt động ngoại khóa, hay các hoạt động đoàn hội ở trường. Ngoài ra, kế toán đòi hỏi nhiều ở khả năng làm việc độc lập cho nên sinh viên phải tập quen dần với việc tự mình giải quyết vấn đề và độc lập trong công việc.

Thứ tư, *sinh viên phải trau dồi ngoại ngữ, đặc biệt là vốn tiếng Anh bên cạnh việc sử dụng thông thạo excel và các phần mềm kế toán.* Trên thực tế, doanh nghiệp không đòi hỏi trình độ ngoại ngữ cao đối với ứng viên nếu vị trí kế toán không giao tiếp với nước ngoài hoặc bộ phận liên quan nước ngoài. Tuy nhiên, nếu sinh viên giỏi ngoại ngữ thì sẽ có nhiều cơ hội hơn ở các công ty nước ngoài hay các tập đoàn lớn. Việc trao đổi lưu loát với cấp trên người nước ngoài bằng ngoại ngữ và khả năng đọc hiểu tốt các chứng từ liên quan đến kế toán như contract, Invoice, packing list hay L/C sẽ khiến sinh viên mới ra trường trở nên “có giá” trong mắt nhà tuyển dụng. Hơn nữa, việc thông thạo tiếng Anh sẽ giúp sinh viên nhanh chóng làm quen và thao tác được dễ dàng trên phần mềm kế toán vì phần lớn các phần mềm kế toán được thiết kế với các giao diện bằng tiếng Anh.

Mỗi doanh nghiệp có thể tự thiết kế phần mềm kế toán cho riêng mình hay sử dụng các phần mềm kế toán của các công ty dịch vụ. Các ứng viên kế toán khi trúng tuyển có thể được công ty tập huấn phần mềm này nhưng nếu sinh viên có thể thao tác ngay trên phần mềm thì nhà tuyển dụng sẽ dễ dàng tiếp nhận hơn vì khỏi mất thời gian, chi phí đào tạo. Vì vậy, sinh viên cần tập làm quen với một số phần mềm kế toán thông dụng như MISA, FAST, BRAVO và các phần mềm về thuế như Taxonline, HTKK để có được thể mạnh khi ứng tuyển và thao tác tốt khi làm việc.

Cuối cùng, để tìm được việc và thành công trong nghề nghiệp, *sinh viên phải có đạo đức nghề nghiệp và đáp ứng những tiêu chuẩn để hành nghề, bao gồm sự trung thực, liêm khiết, tỉ mỉ, cẩn thận và có ý thức chấp hành pháp luật.* Những yếu tố này có vẻ xuất phát từ bên trong, biểu thị tố chất vốn có của mỗi người. Tuy nhiên, quá trình rèn luyện bản thân ngay từ khi sinh viên còn ở giảng đường cũng góp phần tạo nên tố chất đó. Nếu sinh viên tập cho mình tính cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập; ý thức chấp hành các nội quy của trường, của lớp; trung thực với gia đình, thầy cô, bạn bè,...thì việc đáp ứng được những tiêu chuẩn về phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp kế toán sinh viên hoàn toàn có thể đáp ứng được ngay sau khi ra trường.

IV. KẾT LUẬN:

Nói tóm lại, **cuộc cách mạng công nghiệp 4.0** sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến nền kinh tế của một quốc gia, hay nói một cách gần hơn đó là nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của chúng ta. Nó mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội nhưng cũng vô vàn thách thức và khó khăn. Do vậy, Nhà nước cần có những tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội nêu cao ý thức, học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là trong ngành giáo dục đào tạo, từ cấp một cho đến đại học, và các bậc cao hơn.

Xã hội loài người muốn tồn tại và phát triển phải có công việc thế hệ đi trước truyền lại cho thế hệ sau kinh nghiệm đã được tích lũy. Sự truyền thụ và tiếp thu hệ thống kinh nghiệm đó chính là hiện tượng giáo dục nói chung hay hiện tượng dạy học nói riêng. Việc dạy học cũng có nhiều mức độ và phương thức khác nhau. Tuy nhiên nội dung kinh nghiệm được truyền thụ và cách thức truyền thụ trong giai đoạn hiện nay, tiếp thu những kinh nghiệm đó mà người ta chia ra hai phương thức dạy học phổ biến là dạy học theo phương thức đời sống và dạy học theo phương thức nhà trường.

Có một câu châm ngôn rất cần thiết đối với các sinh viên sau khi ra trường: “Lý thuyết là màu xám, còn cây đời mãi mãi xanh tươi”, sinh viên cần quan tâm tìm tòi học hỏi nhiều về thực tiễn sinh động trong kinh tế số hóa hiện nay. Tuy nhiên bao giờ lý thuyết cũng đi trước một bước, lý thuyết là kim chỉ nam chỉ đường cho thực tiễn sinh động phát triển. Lý thuyết và thực tiễn luôn tác động lẫn nhau cùng phát triển đi lên. Để đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng, ngoài phần học ở nhà trường, sinh viên cần phải trang bị cho mình thêm các kỹ năng mềm, ngoại ngữ, các chính sách của nhà nước và kiến thức thực tế phong phú, đa dạng trong xã hội, ở giai đoạn nền công nghiệp 4.0, thời kỳ hội nhập của nước ta với các nước trong khu vực ASEAN và trên thế giới.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Hương, Nguyễn Đức Danh (2014), Giáo Trình tổ chức hoạt động dạy học Đại học, nhà xuất bản: Đại Học Sư Phạm TP. HCM.
- [2] Trần Anh Tuấn (2015), “Báo cáo thị trường lao động TPHCM”, Bản tin thị trường lao động tháng 9/2015, Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động TPHCM (FALMI).
- [3] Luật Kế toán Việt Nam số 88/2015/QH11, ngày 20 tháng 11 năm 2015.
- [4] Số liệu dự báo về nhu cầu về nhân lực và thị trường lao động năm 2020, FALMI, <http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn>, 05/02/2021
- [5] Diễn đàn giáo dục ACCA Việt Nam “Hợp tác hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính - kế toán đáp ứng yêu cầu xã hội”, năm 2018.

DISCUSS OF WHAT STUDENTS NEED TO LEARN IN ACCOUNTING TO TAKE ADVANTAGE OF OPPORTUNITIES FROM RECRUITERS

Nguyen Thanh Son

Faculty of Economics and Finance, HUFLIT

ntson0720@gmail.com

ABSTRACT— In the era of Industry 4.0 that has been happening all over the world, the teaching and learning process at university needs to be regularly reformed for the times. After four years in the university lecture hall, many graduate students with a bachelor's degree in accounting are still unable to find a job or get a job, but not in the right discipline they have been trained. While the social demand for accounting in the labor market is enormous, the accounting bachelor still could not find a suitable job. This article will go into a deep analysis of the employers' requirements in accounting, thereby giving suggestions to students majoring in accounting that they can prepare when they are still in the hall, helping students confidently apply and "do" accounting jobs right after graduation.

Keywords— Industrial Revolution 4.0 (Industry 4.0), university students, recruitment needs, and accountants.



Nguyễn Thanh Sơn: Tiến sĩ Kinh tế năm 2007, tại Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM. Hiện nay là giảng viên Khoa Kinh tế - Tài chính, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, chuyên nghiên cứu lĩnh vực kế toán tài chính, thuế, ...